

BÀI 30 THỰC HÀNH

**VẼ VÀ PHÂN TÍCH BIỂU ĐỒ
VỀ SẢN LƯỢNG G LƯƠNG THỰC VÀ
DÂN SỐ CỦA THẾ GIỚI VÀ MỘT SỐ
QUỐC GIA**



NỘI DUNG THỰC HÀNH



SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI, NĂM 2002

Nước	Sản lượng lương thực (triệu tấn)	Dân số (triệu người)
Trung Quốc	401,8	1287,6
Hoa Kỳ	299,1	287,4
Ấn Độ	222,8	1049,5
Pháp	69,1	59,5
In-đô-nê-xi-a	57,9	217,0
Việt Nam	36,7	79,7
Toàn thế giới	2032,0	6215,0

1. Vẽ biểu đồ cột thể hiện sản lượng lương thực và dân số của các nước trên
2. Tính bình quân lương thực theo đầu người của thế giới và một số nước (đơn vị: kg/người). Nhận xét

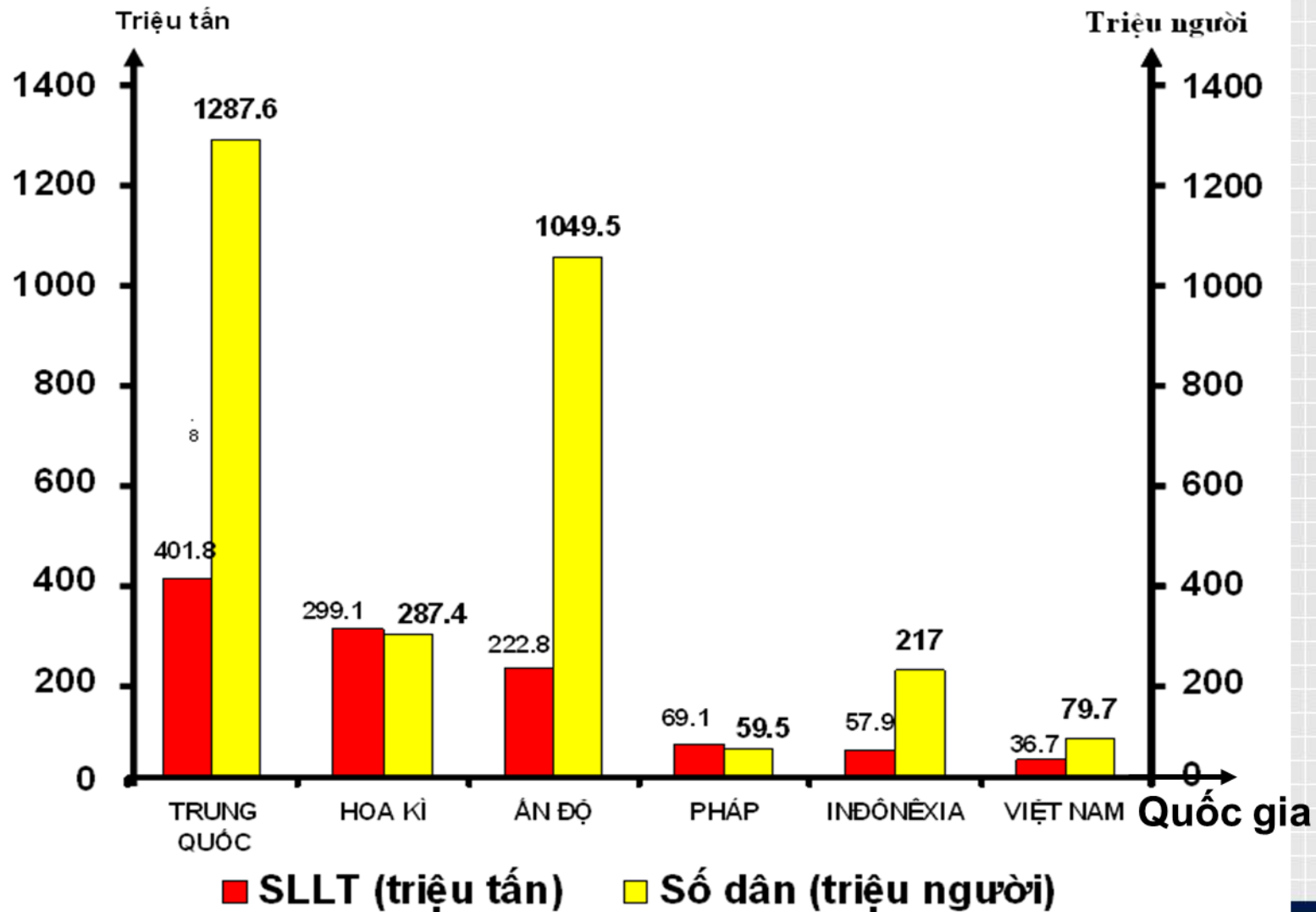
Vẽ biểu đồ cột thể hiện sản lượng lương thực và dân số của các nước trên

ĐỊA LÍ 10





BIỂU ĐỒ THỂ HIỆN SLLT VÀ DÂN SỐ MỘT SỐ NƯỚC (NĂM 2002)



Bình quân lương thực theo đầu người của thế giới và một số nước



Công thức tính:

$$\text{Bình quân LT theo đầu người} = \frac{\text{Sản lượng lương thực cả năm}}{\text{Dân số trung bình năm}}$$

(Đơn vị: kg/người)



Bình quân lương thực theo đầu người của thế giới và một số nước (đơn vị: kg/người)

Nước	Sản lượng lương thực (triệu tấn)	Dân số (triệu người)	BQLT/người (kg/người)
Trung Quốc	401,8	1287,6	312
Hoa Kỳ	299,1	287,4	1041
Ấn Độ	222,8	1049,5	212
Pháp	69,1	59,5	1161
In-đô-nê-xi-a	57,9	217,0	267
Việt Nam	36,7	79,7	460
Toàn thế giới	2032,0	6215,0	327



Nhận xét

- ❖ -Trong bảng số liệu, các nước có dân số trên là: Trung Quốc, Ấn Độ, Hoa Kỳ, Indônêxia. Đây cũng chính là 4 nước đông dân nhất thế giới.
- ❖ Những nước có sản lượng lương thực lớn là Trung Quốc, Hoa Kỳ và Ấn Độ.
- ❖ Những nước có bình quân lương thực đầu người cao nhất, gấp 3,5 lần bình quân lương thực đầu người của toàn thế giới là Hoa Kỳ và Pháp.



Nhận xét

❖ - Các nước Trung Quốc, Ấn Độ, Indônêxia tuy có sản lượng lương thực cao nhưng lại có quy mô dân số lớn nên có mức bình quân lương thực/ người thấp hơn mức trung bình của thế giới.

Trong đó, bình quân lương thực trên người thấp nhất là Ấn Độ do nước này chiếm tới 16,9% dân số thế giới nhưng lại chỉ sản xuất được 11% sản lượng lương thực thế giới.



Nhận xét

❖ - So với toàn thế giới, Việt Nam có số dân chiếm 1,3% nhưng sản lượng lương thực chiếm 1,8%.

Mức bình quân lương thực/ người của nước ta vào loại khá, đạt 460 kg/ người cao gấp 1,4 lần mức trung bình thế giới.

Đây là kết quả của công tác vận động kế hoạch hóa gia đình, kiểm soát sự gia tăng dân số đồng thời áp dụng chính sách đổi mới khuyến khích phát triển sản xuất trong nông nghiệp ở nước ta.



DẶN DÒ

- HS về nhà hoàn chỉnh bài thực hành.
- Chuẩn bị trước bài 31- **Vai trò và đặc điểm của công nghiệp. Các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển và phân bố công nghiệp.**